TÒA ÁN NH DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/HNST ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Chí T, sinh năm 1983;
Địa chỉ: 1030/31 đường V, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: 1030/31 đường V, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết H thống nhất giao con chung tên Phạm Trí Đ (nam), sinh ngày 26/4/2012 và trẻ Phạm Gia H (nữ), sinh ngày 07/11/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không cấp dưỡng nuôi con do ông T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết H cùng khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết H cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết H mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), ông T tự nguyện chịu án phí thay cho bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0010454 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, hoàn lại cho ông Phạm Chí T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- UBND Phường S, Quận N (GCN số 75, quyển số 01/2011, cấp ngày 22/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích